

Số: 26/2023/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Tường, ngày 23 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 269/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357; khoản 2 Điều 468 của bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quang Đ và chị Phùng Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Quang Đ và chị Phùng Thị H thừa nhận vợ chồng có hai con chung là Trần Văn Q, sinh ngày 10/7/1995 và Trần Anh V, sinh ngày 15/5/ 2004 (hiện nay đang ở với chị H). Do các con chung đã thành niên nên anh Đ và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Quang Đ và chị Phùng Thị H thừa nhận vợ chồng có tài sản chung là thửa đất số 716, tờ bản đồ số 10, diện tích 453,6m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đứng tên ông Trần Quang Đ và bà Trần Thị H ngày 24/6/2019 ở thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích đất theo hiện

trạng đo đạc ngày 13/12/2022 là 442,4m². Anh Trần Quang Đ và chị Phùng Thị H thỏa thuận giao cho anh Trần Quang Đ sử dụng diện tích 223,6m² trong tổng diện tích 442,4m² của thửa số 716, tờ bản đồ số 10 có chỉ giới 1,2,3,4,18,17,16,15,1 (có sơ đồ kèm theo), giao cho chị Phùng Thị H sử dụng diện tích đất là 199,3 m² trong tổng diện tích 442,4m² của thửa số 716, tờ bản đồ số 10 theo chỉ giới 11....15,16,17,18,11 (có sơ đồ kèm theo), diện tích còn lại để làm lối đi chung của anh Đ và chị H là 19,5m² theo chỉ giới 4,5,6,7,8,9,10,11,18,4 (có sơ đồ kèm theo). Anh Trần Quang Đ thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Phùng Thị H 12.150.000đồng.

Các tài sản trên đất bao gồm các công trình xây dựng trên đất và đồ dùng sinh hoạt anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh Trần Quang Đ và chị Phùng Thị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Quang Đ tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000đồng và 5.530.000đồng án phí giá ngạch tài sản. Tổng cộng án phí là 5.680.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005757 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị Phùng Thị H phải chịu 5.530.000đồng án phí giá ngạch tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải